zuò zuo

做作

adjective · affected

Example Sentences

Tā de biǎo yǎn hěn zuò zuo
她的表演很做作。

Her performance is very affected.

Wǒ bù xǐ huān tā shuō huà shí nà zhǒng zuò zuo de yàng zi
我不喜欢他说话时那种做作的样子。

I don't like the affected way he talks.

Trace each character, then write the word on your own.

做 做 做 做 做 做 做 做 做 做 做

做 做 做

作 作 作 作 作 作 作 作 作 作